

Số: /QĐ-SKHHCN

Quảng Trị, ngày tháng 05 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ, kinh phí, phương thức  
khoán chi và thời gian thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở,  
bắt đầu thực hiện năm 2024.

### GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT-BKHHCN ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2016 của UBND tỉnh Quảng Trị Ban hành Quy chế quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-SKHHCN ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Giám đốc Sở KH&CN Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở - Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị tuyển chọn thực hiện năm 2024 (đợt 1)

Căn cứ kết quả làm việc của Hội đồng KH&CN đánh giá hồ sơ đăng ký tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bắt đầu thực hiện năm 2024 tại Biên bản họp Hội đồng ngày 01 tháng 4 năm 2024 và Biên bản họp Tổ thẩm định dự toán nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở ngày 06 tháng 5 năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Khoa học.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ, kinh phí, phương thức khoán chi và thời gian thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở thực hiện năm 2024, tên đề tài: "Nghiên cứu, xây dựng mô hình trồng thử nghiệm một số giống cây Tía tô theo hướng GACP tại tỉnh Quảng Trị" với các nội dung sau:

#### 1.1. Cơ quan chủ trì thực hiện và chủ nhiệm đề tài:

- Cơ quan chủ trì đề tài: Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo Quảng Trị.

- Chủ nhiệm đề tài: CN. Nguyễn Ngọc Khánh

## **1.2. Mục tiêu nhiệm vụ**

**1.2.1. Mục tiêu chung:** Nghiên cứu, xây dựng được quy trình canh tác một số giống tía tô theo hướng GACP, có tiềm năng sản xuất nguyên liệu phục vụ chiết xuất, chế biến dược liệu theo hướng chiết xuất tinh dầu phù hợp với điều kiện tại tỉnh Quảng Trị

### **1.2.2. Mục tiêu cụ thể:**

- Xây dựng được mô hình sản xuất cây giống và trồng thử nghiệm ba (03) giống tía tô gồm giống bản địa (V1); giống nhập từ SaPa (S1) và giống nhập từ Đà Lạt (D1), quy mô 1.500m<sup>2</sup>/03 giống (vườn ươm: 150m<sup>2</sup>; mô hình trồng: 1.350m<sup>2</sup>).

- Xác định được giống cây tía tô, mật độ trồng thích hợp, thời gian thu hoạch phù hợp cho sản xuất nguyên liệu phục vụ chế biến dược liệu, đặc biệt là công nghệ chiết xuất tinh dầu tía tô.

- Xây dựng quy trình trồng, chăm sóc, thu hoạch sinh khối thương phẩm cây tía tô theo hướng GACP có năng suất sinh khối, hàm lượng dược liệu (axit rosmarinic), hiệu quả kinh tế cao nhất để phục vụ sản xuất, chế biến dược liệu.

## **1.3. Nội dung nhiệm vụ**

***Nội dung 1: Khảo sát, đánh giá, lựa chọn nguồn giống, địa điểm thực hiện mô hình trồng thử nghiệm các giống cây Tía tô***

- Khảo sát, tìm hiểu và đánh giá các giống Tía tô bản địa hiện đang trồng ở Quảng Trị và các giống Tía tô được du nhập từ các địa phương khác (Giống từ Đà Lạt; giống từ Lào Cai).

- Khảo sát lựa chọn vùng đất phù hợp trồng tía tô và phân tích các chỉ tiêu chất lượng đất trồng; các nguyên tố kim loại nặng; hàm lượng dư lượng thuốc bảo vệ thực vật và hàm lượng Dioxin.

***Nội dung 2: Nghiên cứu, xây dựng mô hình trồng thử nghiệm 03 giống cây tía tô khác nhau***

- *Nghiên cứu, sản xuất cây giống Tía tô:* Phối hợp với vườn ươm cây giống của HTX Nông nghiệp Tân Hợp để sản xuất cây giống Tía tô đạt tiêu chuẩn xuất vườn. Số lượng 15.500 cây giống tía tô đạt tiêu chuẩn xuất vườn.

- *Nghiên cứu, lắp đặt hệ thống tưới phun mưa phục vụ mô hình trồng Tía tô:* Thiết kế, lắp đặt hệ thống tưới phun mưa phù hợp cho diện tích 1.350m<sup>2</sup> của mô hình trồng thử nghiệm 03 giống tía tô. Sử dụng loại béc tưới phun mưa với áp lực hoạt động 1.5bar; lưu lượng nước tưới 20L/h và góc phun 360 độ; bán kính phun của béc là 4m).

- *Nghiên cứu, trồng thử nghiệm các giống Tía tô ra vườn sản xuất:* Trồng thử nghiệm 03 giống tía tô gồm Giống Tía tô bản địa (V1); Giống Tía tô Sapa secrets (S1) và Giống Tía tô Đà Lạt (D1). Diện tích trồng mỗi giống là 450m<sup>2</sup>; Quy mô thí nghiệm: Gồm 9 ô/giống, mỗi ô 50 m<sup>2</sup>; mỗi giống trồng với 03 mức mật độ gồm: MĐ<sub>1</sub> (111.111cây/ha, cây cách cây: 30 cm; hàng cách hàng: 30cm), MĐ<sub>2</sub> (83.333 cây/ha, cây cách cây: 40 cm;

hàng cách hàng: 30cm); MĐ<sub>3</sub> (62.500 cây/ha, cây cách cây: 40 cm; hàng cách hàng: 40cm). Tổng diện tích toàn thí nghiệm: 1.350 m<sup>2</sup>. Năng suất đạt: 12 tấn tươi/ha/vụ.

- *Khảo sát thời điểm thu hoạch*: tía tô sản xuất nguyên liệu phục vụ chế biến dược liệu tại 03 mốc thời điểm: Thời điểm 1 (TĐ<sub>1</sub>). Thu hoạch tía tô khi cây đã trưởng thành; Thời điểm 2 (TĐ<sub>2</sub>). Thu hoạch tía tô khi cây đang ra hoa. Thời điểm 3 (TĐ<sub>3</sub>). Thu hoạch tía tô khi cây ra hoa đã tàn.

- *Theo dõi các chỉ tiêu sinh trưởng*: Chiều cao cây (cm); Tốc độ tăng trưởng chiều cao cây (cm/cây/ngày); Tốc độ ra lá (lá/cây/ngày); Số cành cấp 1 (cành/cây); Năng suất sinh khối tía tô thương phẩm (kg sinh khối tươi/m<sup>2</sup>).

### **Nội dung 3: Phân tích chất lượng dược liệu của cây Tía tô**

Phân tích hàm lượng axit rosmarinic trong nguyên liệu tía tô: 09 mẫu tía tô nguyên liệu (03 mẫu/giống x 03 giống). Xác định thời điểm thu hoạch sinh khối tía tô có hàm lượng axit rosmarinic cao nhất để sản xuất nguyên liệu cho chế biến dược liệu.

Phân tích 04 chỉ tiêu hạn chế (As, Hg, Cd, Pb) trong nguyên liệu tía tô.

### **Nội dung 4: Nghiên cứu, hoàn thiện quy trình trồng cây tía tô sản xuất nguyên liệu cho chế biến dược liệu phù hợp tại tỉnh Quảng Trị**

Trên cơ sở theo dõi theo dõi các chỉ tiêu sinh trưởng, phát triển của các giống trồng thử nghiệm, thời điểm thu hoạch sinh khối, tính hiệu quả kinh tế và xây dựng 01 quy trình trồng chăm sóc cây tía tô sản xuất nguyên liệu cho chế biến dược liệu phù hợp tại tỉnh Quảng Trị.

#### **1.4. Thời gian thực hiện nhiệm vụ:**

Thời gian thực hiện nhiệm vụ: 15 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng.

#### **1.5. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ**

Thực hiện theo hình thức khoán một phần kinh phí.

2. Tổng kinh phí: **277.372.000 đồng** (*Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi bảy triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn đồng chẵn*).

Trong đó:

+ Nguồn sự nghiệp KH&CN tỉnh: 237.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm ba mươi bảy triệu đồng chẵn*). Bao gồm:

Kinh phí khoán: 162.676.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm sáu mươi hai triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng chẵn*)

Kinh phí không giao khoán: 74.323.400 (*Bằng chữ: Bảy mươi bốn triệu ba trăm hai mươi ba nghìn bốn trăm đồng*).

+ Nguồn khác: 40.372.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn đồng chẵn*).

#### **Điều 2. Phân công thực hiện:**

**2.1.** Chủ nhiệm đề tài chịu trách nhiệm triển khai thực hiện nhiệm vụ theo đúng nội dung đề cương thuyết minh đã được Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt.

**2.3.** Cơ quan thực hiện đề tài: trực tiếp điều hành, tạo điều kiện thuận lợi cho chủ nhiệm nhiệm vụ và các cộng sự thực hiện nghiên cứu theo đề cương thuyết minh đã được phê duyệt, chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc chủ nhiệm nhiệm vụ triển khai thực hiện nhiệm vụ theo đúng nội dung đề cương và thời gian được duyệt, chịu trách nhiệm thanh quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ với phòng Kế hoạch - Tài chính theo đúng quy định hiện hành.

**2.4.** Giao phòng Quản lý Khoa học chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc cơ quan thực hiện nhiệm vụ và chủ nhiệm nhiệm vụ triển khai thực hiện theo đúng nội dung đề cương và thời gian được duyệt; Chủ trì kiểm tra định kỳ và đột xuất quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ; Thành lập Hội đồng KH&CN chuyên ngành đánh giá, nghiệm thu kết quả của nhiệm vụ theo đúng quy định; Phối hợp với phòng Kế hoạch – Tài chính và Kế toán Sở tổ chức thẩm duyệt quyết toán kinh phí của nhiệm vụ.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Quản lý Khoa học, Trưởng phòng KH-TC; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu: VT, P.QLKH.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đào Ngọc Hoàng**